TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 - BẮC NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 340/2026/QĐST-HNGĐ	*Bắc Ninh, ngày 14 tháng 9 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 469/2026/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 7 năm 2026, giữa:

Nguyên đơn: anh Trần Văn M, sinh ngày 08/4/1996

Số CCCD: 024096005976, Cục CS QLHC về TTXH cấp ngày 17/12/2001

Nơi cư trú: thôn Đ, xã H, tỉnh Bắc Ninh.

Bị đơn: chị Nguyễn Thị Y, sinh ngày 15/3/2002

Số CCCD: 040302000522, Cục CS QLHC về TTXH cấp ngày 15/4/2021

Nơi thường trú: thôn Đ, xã H, tỉnh Bắc Ninh. Nơi tạm trú: xóm N, xã T, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 9 năm 2026,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 9 năm 2026 là tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: anh Trần Văn M và chị Nguyễn Thị Y.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: giao chị Nguyễn Thị Y tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là cháu Trần Thị Quỳnh A, sinh ngày 12/6/2022 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: anh Trần Văn M và chị Nguyễn Thị Y đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con sau khi ly hôn, không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc chăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- Về tài sản, nghĩa vụ chung về tài sản, ruộng canh tác, công sức đóng góp trong thời gian ở chung: anh Trần Văn M và chị Nguyễn Thị Y đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: anh Trần Văn M phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng *(một trăm năm mươi nghìn đồng)* nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh Trần Văn M đã nộp 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng)*, theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000705 ngày 17/7/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh. Hoàn trả anh Trần Văn M 150.000 đồng *(một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND khu vực 2 - Bắc Ninh;
- THADS tỉnh Bắc Ninh;
- UBND xã Hợp Thịnh, tỉnh Bắc Ninh (ĐKKH số 10/2022 tại UBND xã Đại Thành, Hiệp Hòa, Bắc Giang cũ);
- Các đương sự;
- Lưu: HS vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hà Giang